TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Giang**

2. Ông **Đinh Đăng Hùng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Ông **Nông Triệu Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1995 tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Đinh Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 03 (ba) - Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bản án số 15/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án số 22/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện B1, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng tù; bản án số 33/2018/HS-ST ngày

15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 (mười hai) tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/01/2021, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã T, huyện B tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường liên thôn N - L thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Nông Văn T (sinh năm 1995; trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Nông Văn T tự giác lấy từ trong túi áo khoác phía trước bên trái ra nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có nhiều chữ viết, loại giấy vé xổ số và lấy từ túi quần phía sau bên trái đang mặc ra nộp 01 gói được gói bằng giấy có nhiều số và chữ viết, loại giấy vé xổ số, bên trong 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh đối với số chất bột màu trắng lẫn màu hồng trên cho kết quả trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng, 02 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong các phong bì ký hiệu "T1" và "T2". Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng ma túy cho kết quả: Số chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T1" có khối lượng là 0,592g; số chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T2" có khối lượng là 0,506g. Tổng khối lượng chất bột màu trắng lẫn màu hồng có trong 02 gói nhỏ trên là 1,098g. Toàn bộ số chất bột màu trắng lẫn màu hồng sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu "GĐ" gửi Cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số: 44/KTHS-MT ngày 26/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu "GĐ" gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng 1,098g (một phẩy không chín tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nông Văn T khai nhận: Bản thân T sử dụng ma túy từ năm 2010. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/01/2021, T đón xe khách từ nhà đi xuống xã T, huyện B để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Khi đến khu vực ngã ba xã T, huyện B, T xuống xe và đi bộ vào đường T được khoảng 500m thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết họ tên, địa chỉ và hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, người đàn ông đồng ý và cầm tiền T đưa cho rồi điều khiển xe mô tô đi vào hướng xã L. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 02 gói nhỏ ma túy. T cất 01 gói vào túi áo khoác phía trước bên trái, 01 gói cất ở túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi bộ ra khu vực ngã ba xã T, huyện B để đón xe về nhà, nhưng đi đến khu vực cầu S thuộc xã T thì bị Công an huyện B bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSBT ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn T và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu "T44", bên trong có chứa 0,870g ma túy loại Heroine và Methamphetamine; 01 phong bì ký hiệu "T" bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

- Về án phí: Bị cáo sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm

sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân nghiện ma túy nên vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 23/01/2021 tại khu vực thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói nhỏ ma túy loại Heroine và Methamphetamine có khối lượng 1,098g (một phẩy không chín tám gam) mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quả lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Do đó, việc truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,……

c, Heroine,…Methamphetamine,…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Nông Văn B được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, có bác ruột là Nông Văn Tr được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương và là liệt sĩ nên được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành.Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Nông Văn T vào ngày 23/01/2021 nhưng do Toàn không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 (một) phong bì ký hiệu "T44", bên trong có chứa 0,870g ma túy loại Heroine và Methamphetamine do Cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì ký hiệu "T" bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại xã V, huyện B là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm: *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu "T44", bên trong có chứa 0,870g (không phẩy tám bảy không gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine; 01 (một) phong bì ký hiệu "T" bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/5/2021 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Án phí: Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nông Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Giang **Đinh Đăng Hùng** **Nguyễn Thế Doanh**